

Số: 293/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Lịch sử của
Trường Đại học Quy Nhơn

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Lịch sử của Trường Đại học Quy Nhơn, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIII ngày 22/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 05 đến ngày 10 tháng 9 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Lịch sử của Trường Đại học Quy Nhơn của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên

22

là 46 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Quy Nhơn tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Lịch sử của Trường Đại học Quy Nhơn theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Lịch sử của Trường Đại học Quy Nhơn được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.





Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 293/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	3	100	Tiêu chuẩn 7	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.83	3.83	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6	4.00	4.00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	4.20	4.00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	5			
				Tiêu chí 11.5	4				
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3.98					46		92		

22



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 293/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Lịch sử (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Quy Nhơn, giai đoạn 2020-2025, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn trong chiến lược phát triển trường đến năm 2030; phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng cơ bản các mục tiêu đề ra, phản ánh nhu cầu của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần được rà soát, điều chỉnh, công bố công khai bằng nhiều hình thức và dễ dàng tiếp cận. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, có phản ánh các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự liên mạch, kế thừa giữa các học phần thuộc các khối kiến thức, bố trí hợp lý, liên kết chặt chẽ với nhau theo trình tự chuyên môn. Tổ hợp các hoạt động dạy học phù hợp, đa dạng, có sử dụng công nghệ để đạt được chuẩn đầu ra. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được Nhà trường quan tâm và triển khai thường xuyên. Môi trường tâm lý xã hội, môi trường cảnh quan tạo sự thoải mái về tâm lý và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1). Nhà trường cần rà soát mục tiêu của CTĐT, bổ sung nội hàm phù hợp với định hướng nghề nghiệp; diễn đạt lại mạch lạc, logic giữa mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể. Rà soát nội hàm của các chuẩn đầu ra về kiến thức chỉ rõ các loại hình kiến thức cho mỗi nhóm chuẩn đầu ra; sử dụng các cụm từ chỉ mức độ đạt được của các khối kiến thức (vững chắc, cơ bản, nâng cao, chuyên sâu,...); bổ sung chuẩn đầu ra Ngoại ngữ theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia.

(2). Nhà trường cần rà soát hình thức và nội dung trình bày bản mô tả; bổ sung thông tin cần thiết/bỏ những thông tin không cần thiết; bổ sung ma trận đóng góp của các học phần với chuẩn đầu ra CTĐT. Đề cương chi tiết cần thiết kế lại để khoa học hơn. Kế hoạch dạy học chi tiết mô tả rõ hơn nội dung và hoạt động dạy - học cụ thể



22

của giảng viên và người học; bổ sung tổng số tiết tự học; bổ sung tài liệu thiết yếu tại thư viện; có cơ chế khuyến khích xuất bản giáo trình các học phần cốt lõi.

(3). Khoa Sư phạm và ngành Sư phạm Lịch sử cần rà soát lại ma trận phân nhiệm PLO cho học phần, đảm bảo mỗi học phần được phân nhiệm có ít nhất 03 chuẩn đầu ra, có ít nhất 01 chuẩn đầu ra thuộc mức M trở lên. Rà soát CLO của tất cả các học phần tương thích với PLO được phân nhiệm, đảm bảo động từ phù hợp theo thang đo xác định; tổ chức tập huấn, hướng dẫn và triển khai cho giảng viên xây dựng đề cương chi tiết theo chuẩn đầu ra, có cơ chế nghiệm thu/giám sát/hậu kiểm đề cương chi tiết chặt chẽ hơn trước khi sử dụng. Xây dựng quy định về tiêu chí lựa chọn, cách thức phân bổ học phần được đánh giá đảm bảo các tiêu chí ít nhất mỗi PLO được đánh giá 2 lần vào giữa và cuối chu trình đào tạo.

(4). Nhà trường và Khoa Sư phạm cần nghiên cứu mô hình và triển khai hoạt động dự giờ giảng, họp chuyên môn rút kinh nghiệm, tổ chức các cuộc thi giảng viên giỏi hàng năm. Rà soát phân nhiệm phương pháp dạy học phù hợp theo từng đặc trưng học phần, cập nhật các phương pháp/kỹ thuật dạy học tiên tiến, tạo động lực học tập tích cực của sinh viên. Tổ chức thường xuyên hơn các hoạt động hội thi, trải nghiệm, kỹ năng mềm, tọa đàm, hội thảo khoa học cho sinh viên. Rà soát, bổ sung thêm vào đề cương để tăng học phần có thể tổ chức học tập thực tế nội môn trên hiện trường lịch sử/di tích/bảo tàng.

(5). Nhà trường và Khoa Sư phạm cần tập huấn hướng dẫn lựa chọn/thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá dựa trên các rubrics đảm bảo các tiêu chí và thang đánh giá phù hợp. Xây dựng đầy đủ ngân hàng đề thi theo đánh giá năng lực, các rubrics với các tiêu chí đánh giá rõ ràng và phù hợp theo học phần. Rà soát, kiểm tra chặt chẽ hơn việc thực hiện quy chế chấm thi đối với từng hình thức tự luận, tiểu luận, thực tế, thực tập. Tổ chức phân tích phổ điểm, công bố kết quả phân tích và khuyến nghị giảng viên cải tiến phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá có hiệu quả.

(6). Nhà trường cần hoàn thiện hệ thống văn bản về công tác nhân sự theo hướng đồng bộ, thống nhất và có tính chiến lược; đồng thời xây dựng cơ chế đánh giá định kỳ hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng và tính bền vững của đội ngũ giảng viên.

(7). Nhà trường cần nâng cao chính sách thu hút, đãi ngộ để tuyển dụng, giữ chân cán bộ, viên chức có năng lực. Rà soát Khung năng lực tại vị trí việc làm, bổ sung các tiêu chí định lượng để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên. Tăng cường khảo sát nhu cầu về đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm; chú trọng công tác tổng kết, đánh giá tính hiệu quả sau các kỳ đào tạo, bồi dưỡng. Định kỳ khảo sát mức độ hài lòng về công tác thi đua khen thưởng, kịp thời điều chỉnh cơ chế chính sách. Áp dụng các phần mềm chuyên dụng để quản trị kết quả theo công việc của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm.

(8). Khoa Sư phạm và ngành Sư phạm Lịch sử cần có các giải pháp đồng bộ như công khai, cập nhật thông tin tuyển sinh và chương trình đào tạo hằng năm; tăng



cường ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo trong giám sát và cảnh báo kết quả học tập; mở rộng địa bàn thực tập; bố trí thêm không gian tiếp đón và tư vấn sinh viên; đa dạng hóa các kênh phản hồi để nâng cao chất lượng hỗ trợ người học.

(9). Nhà trường cần xây dựng kế hoạch bố trí phòng làm việc cho lãnh đạo Khoa, phòng làm việc cho giảng viên đảm bảo theo quy định. Cần mở rộng số lượng và đối tượng khảo sát về mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học để thu được số liệu có độ tin cậy. Cần nâng cao năng lực hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng việc chuyển đổi số trong mọi hoạt động của Trường, trong quản lý đào tạo và xây dựng học liệu số. Tăng cường xây dựng nguồn tài liệu, giáo trình nội sinh phục vụ công tác đào tạo.

(10). Nhà trường cần ban hành văn bản quy định/hướng dẫn đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT và cách thức lựa chọn phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá tương thích chuẩn đầu ra học phần. Khoa Sư phạm cần xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát, đánh giá sự tương thích, phù hợp của phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng đào tạo; tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá hiện đại, kết hợp dạy học tại lớp và e-Learning. Cần tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào các bài giảng của chương trình đào tạo.

(11). Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp; có các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn; kết nối với cựu sinh viên và nhà sử dụng lao động nắm bắt tình trạng, vị trí việc làm và khả năng tự lập nghiệp để có những điều chỉnh cần thiết về CTĐT đáp ứng thị trường lao động. Mở rộng các loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo, khởi nghiệp của sinh viên; nâng cấp Bộ Tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp sát hợp với chuẩn đầu ra CTĐT để có những đánh giá khoa học, khách quan về chất lượng sinh viên tốt nghiệp và từ đó có những đáp ứng tích cực và hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.



